

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ - ST

Ngày 13 - 01 - 2023

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phúc Lâm

Bà Hoàng Thị Thúy Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Hùng: Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 260/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M; sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: xóm Thiện M, xã Nam C, huyện NĐ, tỉnh NA;

Chỗ ở: Khối 13, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Phan Văn L, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: xóm Thiện M, xã Nam C, huyện NĐ, tỉnh NA; vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị M trình bày: Chị và anh Phan Văn L kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Cát, huyện Nam

Đàn, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/01/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ kinh tế gia đình. Mặc dù hai bên gia đình nội ngoại đã khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2019 cho đến nay. Nay nhận thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị M yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Phan Văn L.

Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Phan Văn L có 01 con chung là Phan Trần L Chi, sinh ngày 02/8/2018. Hiện cháu đang sống với chị M. Vợ chồng ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị M trình bày: Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng, nên chị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Phan Văn L: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L thông qua bà Hoàng Thị T (mẹ anh L) theo đúng quy định, tuy nhiên anh L không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự bà Hoàng Thị T mẹ đẻ anh Phan Văn L trình bày: Anh Phan Văn L và chị Trần Thị M kết hôn với nhau vào năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh L tại xóm Mỹ Th, xã Nam C. Quá trình chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phần lớn xuất phát từ kinh tế. Vợ chồng đã từ lâu không chung sống với nhau. Nay chị M yêu cầu ly hôn đó là chuyện cá nhân của vợ chồng tự quyết định, gia đình không có ý kiến gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh L mặc dù anh L biết rõ Tòa án đang giải quyết ly hôn của hai vợ chồng nhưng không hợp tác, không trực tiếp đến Tòa để làm việc. Qua trao đổi bà Tuất anh L đồng ý ly hôn với chị M, việc nuôi con tùy chị M quyết định vì con đang nhỏ nên không có tranh chấp.

Tại phiên tòa ngày 30/12/2022 anh Phan Văn L vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa ngày 13/01/2023 anh Phan Văn L vắng mặt lần thứ hai không có lý do; chị Trần Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh NA phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Chị Trần Thị M được ly hôn anh Phan Văn L

Giao con chung Phan Trần L Chi, sinh ngày 02/8/2018 cho chị Trần Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phan Văn L do chị M chưa yêu cầu.

Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn

Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt nhưng chị Trần Thị M vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu được ly hôn anh Phan Văn L.

Xét thấy: Chị Trần Thị M và anh Phan Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 11/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Nam C, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Sau một thời gian kết hôn và chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng trong xây dựng kinh tế gia đình, thiếu sự cảm thông và chia sẻ lẫn nhau. Cuộc sống gia đình ngày càng nặng nề, căng thẳng; từ năm 2019 vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Theo cung cấp của bà Hoàng Thị T mẹ đẻ anh L thì chị M và anh L hiện không sống cùng nhau.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị M và anh Phan Văn L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị M.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Phan Văn L có 01 con chung là Phan Trần L Chi, sinh ngày 02/8/2018. Hiện nay cháu đang sống với chị M. Vợ

chồng ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Đối với anh L mặc dù anh L không có ý kiến và không trực tiếp lên Tòa để làm việc nhưng qua trao đổi với bà Tuất anh L nhất trí ly hôn và do chị M tự quyết định về việc nuôi con.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Phan Trần Linh Ch học tập và phát triển tốt, do đó cần chấp nhận nguyện vọng của chị Trần Thị M. Giao cháu Phan Trần Linh Ch cho chị Trần Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Văn L do chị M chưa có yêu cầu. Anh Phan Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Trần Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51; 56, 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M được ly hôn anh Phan Văn L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Phan Trần Linh Ch, sinh ngày 02/8/2018 cho chị Trần Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Văn L. Dành quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên cho các bên khi có yêu cầu. Anh Phan Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0004815 ngày 11/11/2022.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị M và anh Phan Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND xã Nam Cát;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương